

Số: 37/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 980/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông D, sinh năm 1971

Địa chỉ: Đường E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Đường H, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà B, sinh năm 1969

Địa chỉ: Đường E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Đường X, phường Y, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Ông D và bà B kết hôn trên cơ sở tự nguyện theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51/1999, quyển số 01/KH do Ủy ban nhân dân Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/4/1999.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông D và bà B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông D và bà B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con chung là A (sinh ngày 23/5/1999) đã thành niên.

- Về tài sản: Ông D và bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng ông D tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông D đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0007995 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại ông

D số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận B;
- Chi cục THADS Quận B;
- UBND P.N, Quận B;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tình Duyên